

Số: 139/2009/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua, bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ các Hiệp định song phương trong các lĩnh vực kinh tế - thương mại được ký kết giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước có chung biên giới;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá qua biên giới theo các phương thức được thoả thuận trong Hiệp định Thương mại song phương giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước có chung biên giới”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Riêng hàng hoá nhập khẩu vào nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới hình thức mua, bán, trao đổi hàng hoá cư dân biên giới được sản xuất từ nước có chung biên giới (phù hợp Danh mục hàng hoá do Bộ trưởng

Bộ Công Thương công bố trong từng thời kỳ sau khi đã bàn thống nhất với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan) được miễn thuế nhập khẩu và các loại thuế khác (nếu có) với giá trị không quá 2.000.000 (hai triệu) đồng/1 người/1 ngày/1 lượt”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Cư dân biên giới là công dân có hộ khẩu thường trú tại các khu vực biên giới Việt Nam và các nước có chung biên giới được mua, bán trao đổi hàng hoá theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 như sau:

“4. Cửa khẩu phụ được mở cho người, phương tiện, hàng hoá Việt Nam và nước có chung biên giới qua lại biên giới quốc gia theo quy định của cấp có thẩm quyền của Chính phủ Việt Nam”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Chợ trong Khu Kinh tế cửa khẩu là chợ được lập ra trong các Khu kinh tế cửa khẩu”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Thành lập Ban Chỉ đạo thương mại biên giới do Bộ trưởng Bộ Công Thương làm Trưởng ban, một Thứ trưởng Bộ Công Thương phụ trách lĩnh vực thương mại biên giới làm Phó Trưởng ban thường trực. Các Ủy viên gồm một thứ trưởng các Bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Công an, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới.

Các thành viên của Ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Bộ Công Thương. Trưởng Ban Chỉ đạo thương mại biên giới bàn thống nhất với các Ủy viên ban hành Quy chế hoạt động của Ban và nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban.

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Công Thương”.

7. Các từ ngữ “Bộ Thương mại” đổi thành “Bộ Công Thương” và “Sở Thương mại” đổi thành “Sở Công Thương”.

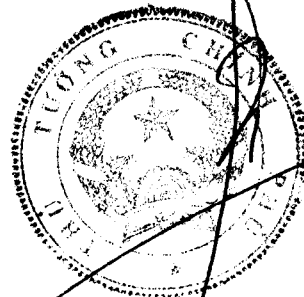
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2010.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại biên giới chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b). A. 290

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải